

# Phát hiện mới về chiếc khám thờ ở đền Và

TRẦN QUỐC VỤ\*

Tên dòng trôi chảy của nghệ thuật tạo hình Việt, thì hiện nay chúng ta chưa tìm được một hiện vật nào bằng gỗ của thời Lý trở về trước. Thời Trần chỉ tìm được một vài hiện vật và hai dấu tích kiến trúc, thời Lê - sơ thì thực sự cũng chưa tìm thấy một dấu tích nào. Chỉ bắt đầu từ thời Mạc, đặc biệt là cuối thế kỷ XVI, mới để lại cho chúng ta một số hiện vật và kiến trúc bằng gỗ, tạm đủ để định hình cho một thời kỳ... trong đó, có những khám thờ dưới nhiều dạng khác nhau, đã bắt chúng ta phải đặt thành một vấn đề nghiên cứu nghiêm túc về đề tài này. Trước đây, chúng ta đã từng biết đến chiếc khám dạng long đình ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám, chiếc khám khác cũng mang dạng long đình, lại vừa mang mô hình kiến trúc của một phương đình, ở đền Bà Tấm (Gia Lâm, Hà Nội), rồi chiếc khám khá lớn của Từ Đạo Hạnh ở chùa Thầy... Trong dịp này (tháng 9, 10 năm 2008), từ việc tu bổ lớn ở đền Và (một ngôi đền còn lại những dấu tích bằng gỗ thuộc phong cách Mạc sớm nhất trong sự hiểu biết của chúng ta hiện nay), chúng tôi đã phát hiện được đầy đủ hơn về một chiếc khám lớn với hầu hết mọi đề tài "trang trí" liên quan,

cũng mang phong cách Mạc, với kích thước như sau: cao 2.36m, rộng 1.82m và dày 1.19m..

Khám này không có nóc bởi tự nó mang tư cách như một hậu cung lửng nằm trong kiến trúc (dù không có sự liên kết chặt chẽ với kiến trúc). Đặc điểm của tòa kiến trúc (có chiếc khám này) cũng có đầu dư và những mảng chạm nổi ở trên mặt "vì" mang phong cách cùng thời với khám. Như vậy, nếu như những chiếc khám khác đều chỉ là những hiện vật độc lập - một thứ đồ thờ thông thường, thì khám của đền Và đã hợp với kết cấu chạm khắc trên kiến trúc và y môn để trở thành một thực thể thống nhất, nương nhau mà thành một chỉnh thể vừa có tính chất riêng biệt vừa là một điểm son trong "thác ghềnh" của lịch sử mỹ thuật truyền thống dân tộc. Chúng tôi xin mô tả những hình tượng nghệ thuật theo thứ tự từ trên xuống dưới của khám. Làm hệ thống đỡ cho nóc/trần của khám là bộ xà đai ăn mộng với nhau ở bốn góc, đặc điểm của tám đầu xà được nhô ra, đều được chạm trổ rất chi tiết, mang nhiều ý nghĩa. Hai đầu nhô ra phía trước được thể hiện đầu rồng mà các chi tiết như tóc, mắt, mũi, mồm và đao không xa cách với những con rồng thuộc thời Mạc như ở đình Tây Đằng (Hà Nội), Lỗ

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Hạnh (Bắc Giang)... Sáu đầu xà còn lại đều được kết bởi một hệ vân xoắn kép với nhiều đường soi nổi/chìm cuộn tới tận trung tâm. Hiện tượng này như đồng nhất với hình thức sử dụng vân xoắn lớn khá phổ biến trong tạo hình thời Mạc (đỉnh Thổ Hà, Lỗ Hạnh, Thụy Phiêu, Tây Đằng, Thanh Lũng, gác chuông chùa Đầm Giang...). Chính hệ thống xà đai này với các đầu xà nhô ra dưới nóc mái, đã như mang một dạng thức của kiến trúc mà hiện nay cũng còn thấy ở phần trên thuộc tầng một của tháp Phổ Minh hoặc hiện vật của phế tích tháp Chương Sơn (đều thuộc Nam Định). Dưới hệ thống xà này, ba mặt cửa khám đều bung ván, chỉ được nẹp bằng các trụ khám ở bốn góc, hiện tượng này khác xa những khám như đã kể trên. Phần trang trí ở khám đền Và chỉ được hội vào hệ thống bốn cửa thờ mặt trước. Phần trên của cửa khám là ba "rang" bố ô với các kết cấu/nẹp chia ô nổi khối, được soi một hai gờ chỉ ở mép, cũng đã tạo cho những ô này mang một giá trị điêu khắc vừa phải. Trong tất cả các ô kể trên, chỉ còn một ô ở chính giữa "rang" dưới cùng là có đề tài hoa lá thiêng cách điệu, trở thủng (có lẽ các ô khác đã bị mất, nay được thay bằng các ván bung, trên nền vẽ mây cuộn, với phong cách nghệ thuật của thế kỷ XIX - XX). Trung tâm của đề tài chạm trở nêu trên là một hoa thiêng không thuộc dạng hoa tự nhiên nào, nhiều cụ già tại địa phương nhìn toàn bộ bố cục này với những lá cách điệu dạng lá cúc mà cho rằng, đây là biến thể của một hoa cúc. Bông hoa này được thể hiện "mãn khai" nhìn nghiêng với trung tâm là bầu hoa, chính giữa là một nhị hoa được lượn nhẹ lên phía trên, hai bên là hai cánh hoa có dáng lá cúc cách điệu nhìn chính diện. Từ đài hoa cũng bay ra hai chiếc cánh tương tự. Cân xứng đều hai bên là hai đường sống nổi cong tròn thót về cuối làm nền cho những chiếc lá đồng thời điểm xuyết ở hai đầu là những vân xoắn lớn, tất cả những chi tiết ấy như thống nhất với phong cách Mạc, mà nhiều nhà nghiên cứu mỹ thuật truyền thống đã đề cập tới. Đặc biệt ở đây có những hình vẽ, nằm trên gờ sống chia ô, là những vân xoắn và đao tỏa đều sang hai bên, mở đầu là một vân xoắn lớn rồi những đường lượn nhẹ hoặc cong tròn và kết thúc bằng một đao thẳng bay ra, cách thể hiện này rất gần gũi với nghệ thuật đao mác của thế kỷ XVII. Phải chăng, đây là những hình

vẽ, rất có ý thức, đã lấy mẫu từ những hình chạm trên chính bộ cửa này. Chúng tôi cho rằng, chúng khó có thể có từ thời chiếc khám được tạo tác (chính những đao vẽ này đã được một số người cho là có từ rất sớm, nhưng việc sơn lại chiếc khám đã xảy ra nhiều lần trong thời sau đó, nên nhận thức này khó có thể được chấp nhận).

Về bộ cửa, đây là hình thức chạm khắc chính của khám. Mỗi một cánh cửa đều được bố cục theo năm ô to/nhỏ khác nhau, trên cùng là bốn ô nhỏ đều được chạm một hoa cách điệu ở chính trung tâm, hai bên hoa cũng là hai đường gân với lá cách điệu cùng vân xoắn. Song, tuy cùng một phong cách và bố cục như mảng chạm ở "rang" trên, nhưng các hoa được thể hiện nghiêng lệch đi, khiến cho mảng chạm đã trở nên sinh động hơn, hoàn toàn tránh được sự đơn điệu. Phần dưới hoa thiêng này là một ô lớn hình chữ nhật, bốn góc là bốn phần của một bông cúc cách điệu, phần trên đỉnh của hoa là hai vân xoắn lớn, tỏa sang hai bên rồi nối với đao bám ở mép khung trang trí. Trung tâm của ô lớn là một hình ô van/bầu dục chạm nổi, với lòng ô đều chạm một rỗng và vân xoắn lớn trên nền trở thủng. Đặc điểm của bộ phận trang trí này là rỗng với những đao mảnh, nhỏ, dài, lượn nhẹ đè qua cả thân. Những đao này ít nhất có hai dạng: dạng lượn nhẹ từ đầu đến cuối, dạng thứ hai cũng lượn nhẹ nhưng phần mũi rất dài, và vuốt thẳng, hiện tượng này cũng thường gặp tại đỉnh Tây Đằng và được xếp vào hình thức tiền thân của đao mác có niên đại vào thế kỷ XVII - XVIII (hình thức đao mác cũng đã thoáng thấy được thể hiện trên một mí cửa của nghệ thuật Chăm có niên đại vào thế kỷ VIII tại Bảo tàng Chăm/Đà Nẵng. Trong tạo hình của người Việt hiện nay, hình thức đao mác đã tìm được sớm nhất là ở tấm bia thời Lê sơ trong chùa Nga My (Hà Nội), vì thế không thể ở bất kỳ trường hợp nào khi gặp đao mác là xếp ngay vào niên đại thuộc thế kỷ XVII trở về sau...). Ý thức chạm khắc của người đương thời như cố tình tạo nên những con rồng khác nhau chút ít, chỉ như thế đã đủ cho con mắt của "kẻ hành hương" thấy được một sự thao diễn kỹ thuật cao, đầy sự sống động, của người đương thời. Tiếc rằng, một cánh cửa ngoài, bên trái của khám đã được sửa chữa lại gần như hoàn toàn. Người ta đã cố tình sử dụng dạng thức



của rỗng với những vân xoắn lớn theo kiểu thức thời Mạc, nhưng mảng “trang trí” vẫn lộ ra nhiều chi tiết của nghệ thuật thế kỷ XVII - XVIII, cụ thể là: bốn góc của khung không còn hoa cúc cách điệu kèm vân xoắn cùng đao nữa. Nếu như các vân xoắn lớn của ba cánh kia đều như bị ẩn đi bởi chính con rỗng và đao lượn sóng thì ở đây nó hiển hiện một cách rõ rệt, đồng thời, cổ rỗng lượn đề lên thân, đao của rỗng là những đao mác phổ biến mang niên đại thế kỷ XVII - XVIII.

Dưới phần trang trí chính của cửa là những ô trang trí nhỏ, chạm rỗng cân đối với ô chạm hoa cách điệu ở bên trên. Trên các ô này đều chạm rỗng đơn đang chạy vào. Với những đao lượn nhẹ, bay dài ra sau, đề lên cả thân, mà chúng ta như thấy chúng là những điển hình của rỗng phong cách Mạc. Riêng rỗng ở ô ngoài, bên trái tuy vẫn sử dụng vân xoắn nhưng đó cũng là con rỗng đã chuyển hướng hẳn phong cách.

Phần nửa dưới của các cánh cửa cũng bỏ ô to nhỏ/chính phụ, theo dạng bức bàn, mặt ván được thể hiện những hình vẽ có niên đại khá muộn. Đế của khám, ở mặt trước, được làm

Trần Quốc Vượng: *Phát hiện mới về chiếc khám thờ...*

theo kiểu chân quỳ dạ cá, phía sau là chân chống thẳng. Chính tâm của dạ cá là một phần của bông cúc mãn khai tỏa đao mác sang hai bên. Hai chân chính chỉ thể hiện đầu rỗng và một phần thân với dạng đao mác. Nhìn chung rỗng, hoa cúc cách điệu và đao ở chân khám đã cho chúng ta biết, trong một đợt tu bổ lớn vào nửa cuối thế kỷ XVII người đương thời đã sửa chữa và bổ sung vào.

Nhờ đợt tu bổ đang tiến hành này đã cho chúng tôi được chiêm ngưỡng toàn bộ chiếc khám đặc biệt của đền Và, đây là một sự may mắn, hiếm có để chúng tôi nhận diện đầy đủ hơn về giá trị của nó, nhất là về một khía cạnh của nghệ thuật tạo hình và niên đại mang phong cách Mạc<sup>1</sup>.

T.Q.V

**Chú thích:**

1- Chúng tôi gọi “phong cách Mạc” là để nói tới một phong cách nghệ thuật tạo hình thuộc niên đại dưới thời Mạc ở thế kỷ XVI và hậu thân có phần tương đồng của nó vào khoảng hơn 20 năm đầu của thế kỷ XVII.



Cửa khám thờ (Đền Và, Hà Nội)- gỗ, cuối TK. 16, đầu TK. 17 - Ảnh: Quốc Vượng